TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2018.
V/v "Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vĩ

2. Ông Huỳnh Việt Hưng

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Huỳnh Quốc Sang - Thư ký Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 298/2018/TLST - HNGĐ ngày 05/6/2018 về vụ kiện " *Xin ly hôn* ". Theo quyết định đưa ra xét xử số: 667/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà **Huỳnh Thụy Vân T** sinh năm: 1980. Có mặt.

Địa chỉ: 132B Nguyễn Thị Minh Khai, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Ấp C, thị trấn D, huyện E, thành phố Cần Thơ

Bị đơn*:* Ông **Trần Quốc A** sinh năm: 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ: 132B Nguyễn Thị Minh Khai, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 09/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Huỳnh Thụy Vân T trình bày: Vào ngày 31/10/2002 bà và ông Trần Quốc A đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, giấy đăng ký số 133/2002 tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được với nhau được một thời gian, khoảng 3 năm nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, gây ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Hai bên đã cho nhau nhiều cơ hội, nhưng không có biện pháp nào hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà xác định không còn tình cảm với ông A, nên bà yêu cầu xin ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung tên Trần Huỳnh Quốc Việt (nam), sinh ngày 11/10/2003, Trần Huỳnh Quốc Duy (nam) sinh ngày 21/3/2009 bà yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông A cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Tại phiên hòa giải ngày 10/8/2018 ông Trần Quốc A trình bày: Giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì lớn, thời gian gần đây cha ông bệnh nặng, ông phải thường xuyên chăm sóc cha. Ông ít về thăm vợ, con tại nhà ở huyện Cờ Đỏ, nhưng chi phí học hành sinh hoạt trong gia đình ông vẫn phụ giúp, bà T có nợ bên ngoài ông đã cùng bà T trả nợ. Ông vẫn còn tình cảm với bà T, nên ông không đồng ý ly hôn, nếu bà T kiên quyết xin ly hôn, ông xin tòa án xét xử vắng mặt ông. Về con chung Trần Huỳnh Quốc Việt (nam), sinh ngày 11/10/2003, Trần Huỳnh Quốc Duy (nam) sinh ngày 21/3/2009, hiện nay hai con chung đang sống với bà T, do ông không đồng ý ly hôn nên ông không có yêu cầu về con chung.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn có yêu cầu nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn .

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thụy Vân T và ông Trần Quốc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Lạc, thành phố Cần Thơ, theo giấy chứng nhận kết hôn số 133/2002. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T xin ly hôn với ông A, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét về yêu cầu ly hôn: Ông A và bà T có quá trình chung sống hạnh phúc với nhau, 3 năm gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, gây ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Hai bên đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng không có biện pháp nào hàn gắn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa bà T xác định không còn tình cảm với ông A, kiên quyết xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết, tòa án nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà không quá trầm trọng, chỉ là mâu thuẫn trong cuộc sống sinh

hoạt hàng ngày, ông A đôi khi nóng giận, ghen tuông nên có lời nói khó kiềm chế. Bà T xác định ông A vẫn chăm sóc con cái, có trách nhiệm phụ giúp phần nào kinh tế với bà T, đã giúp bà trả bớt nợ nần, lo chi phí cho con cái học hành. Tòa án đã cho thời gian và động viên hai bên hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên bà T không đồng ý và xác định không còn tình cảm với ông A và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân phải xây dựng trên nền tảng tình cảm tự nguyện, tôn trọng giữa hai vợ chồng, mới đem lại hạnh phúc cho nhau. Xét thấy mục đích của cuộc hôn nhân giữa hai ông bà không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

Về con chung: Có hai con chung bà T yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông A cấp dưỡng. Theo quy định của pháp luật con trên 7 tuổi được quyền nêu nguyện vọng sống với mẹ hay ba khi ba mẹ ly hôn. Hai cháu Việt và Duy đều yêu cầu được sống với mẹ là bà T. Hiện nay hai cháu đang sinh sống, học tập ổn định cùng bà T. Để tránh sự xáo trộn cuộc sống của hai cháu, xem xét điều kiện của bà T cùng nguyện vọng của hai cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà T. Ông A xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông A, không ai được cản trở ông A thực hiện các quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông A trình bày là không có. Nên xác định hai ông bà không có nợ chung, tài sản chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

ÁP DỤNG:

Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 146, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

TUYÊN XỬ:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thụy Vân T với ông Trần Quốc A.

Về con chung:

Giao hai con chung Trần Huỳnh Quốc Việt (nam), sinh ngày 11/10/2003, Trần Huỳnh Quốc Duy (nam) sinh ngày 21/3/2009 cho bà Huỳnh Thụy Vân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Quốc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông A, không ai được cản trở ông A thực hiện các quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung:

Xác định bà T, ông A không có tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa bà T và ông A hoặc với người khác và có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Huỳnh Thụy Vân T phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 007827 ngày 25/5/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến

Nơi nhận:
-TAND TP.Cần Thơ
-Các đương sự
-Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều , TP.Cần Thơ
-Lưu: VP, HS vụ án